

GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT CỦA ÂM NHẠC TRONG NGHỆ THUẬT CHÈO TRUYỀN THỐNG

Có thể nói, âm nhạc là yếu tố rất quan trọng trong việc biểu hiện nội dung của nghệ thuật Chèo truyền thống. Âm nhạc trong nghệ thuật Chèo thể hiện một cách sinh động, sáng tạo giá trị của âm nhạc truyền thống Việt Nam thông qua hệ thống làn điệu trong Hát Chèo (nhạc hát) và Dàn nhạc Chèo (nhạc đàn). Nếu nói Chèo là môn nghệ thuật tạo nên giá trị âm nhạc rõ nét nhất trong vấn đề sử dụng điệu thức năm âm Việt Nam có lẽ cũng hợp lý, bởi trong các làn điệu Chèo không chỉ sử dụng các điệu thức năm âm một cách thuần túy, đơn giản mà còn mang tính nghệ thuật cao khi các điệu thức này được gắn với giá trị văn hóa dân tộc thông qua các tích Chèo, làn điệu Chèo.

1. Sơ lược về hệ thống làn điệu Chèo

Theo cách phân loại của Hoàng Kiều thì Chèo gồm một số lượng lớn hệ thống làn điệu như hệ thống Sắp, hệ thống Sa lệch, hệ thống Đường trường, hệ thống Sử, hệ thống Hề, hệ thống Văn, hệ thống Hát cách, hệ thống Bài ca lẻ, hệ thống làn điệu Huế...

Trong nghệ thuật Chèo truyền thống, mỗi một hệ thống thường gồm nhiều bài hát có âm điệu giống nhau, có cách phổ nhạc, phân câu thơ và tiếng đệm thống nhất. Cũng có những bài khác nhau về âm điệu nhưng lại được xếp trong cùng một hệ thống làn điệu nếu giống nhau về tính chất mô tả hoặc cùng dành cho một loại nhân vật thể hiện. Ngược lại, có bài mang tên gọi của một hệ thống, tuy nhiên lại không được xếp trong hệ thống đó bởi cấu trúc, cách phổ thơ, âm điệu cũng như hoàn cảnh sử dụng hoàn toàn khác nhau. Để những nhận định trên được hiểu rõ hơn ta có thể tìm hiểu hệ thống làn điệu Sắp.

Hệ thống làn điệu Sắp là một hệ thống rất hay được dùng trong sân khấu Chèo. Hệ thống này gồm các bài như: Sắp cổ phong, Sắp dựng, Sắp mưa ngâu, Sắp đàn lòng, Sắp chờ, Sắp chêng, Sắp qua cầu, Sắp vắng ông giảng, Sắp song loan, Sắp bắt hề, Sắp cá rô... Hệ thống làn điệu Sắp thể hiện tình cảm vui vẻ, sáng khoái, hóm hỉnh dành cho các vai hề hoặc cho các nhân vật khác hát lúc lạc quan. Tiếng đệm điển hình trong các bài Sắp là “dậu mà”, “này a” [4, tr.24-25].

Có một làn điệu mang tên gọi Sắp nhưng không được xếp vào hệ thống Sắp, đó là bài Sắp chọt. Sắp chọt thể hiện nội dung tình cảm khác hẳn, đó là bài thường được dùng cho các vai mục ác, mang tính chất chanh chua, nham hiểm như nhân vật Tú Bà, Mục Sùng. Trong bài Sắp chọt có hai đoạn nói lệch mà các bài Sắp khác không có. Tiếng đệm dùng trong Sắp chọt là “ấy”, “mà”, “oi”... Lối tiến hành giai điệu ít dùng luyến, láy, đôi chỗ âm điệu gần với lối nói thường. Loại luyến thường được dùng là luyến lên, gây

cho người nghe cảm nhận về sự chanh chua, đắng ác. Do khác nhau về tính chất, hoàn cảnh sử dụng, về cấu trúc và lối tiến hành giai điệu nên *Sắp chọt* không được xếp trong hệ thống làn điệu *Sắp*.

2. Hát Chèo trong nghệ thuật Chèo truyền thống

Chèo là loại hình nghệ thuật dân gian mang đậm tính dân tộc ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Chèo phản ánh rõ nét cuộc sống lao động, sinh hoạt, đời sống văn hóa của người nông dân ở vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng. Qua quá trình phát triển của mình, Chèo không ngừng được cải tiến, nâng cao và hoàn chỉnh. Đó là sự đóng góp to lớn của các thế hệ nghệ nhân, nghệ sĩ, là sự sáng tạo nối tiếp của nhiều thế hệ, để ngày nay Chèo trở thành một loại hình sân khấu chuyên nghiệp chiếm một vị trí quan trọng trong nền âm nhạc dân tộc Việt Nam.

Trong các phương tiện diễn tả của nghệ thuật Chèo gồm: Hát, múa, diễn và nhạc, có lẽ hát Chèo là phương tiện truyền tải nội dung một cách hiệu quả và sâu sắc nhất, bởi người nghe có thể hiểu nội dung của các làn điệu Chèo, các tích Chèo thông qua nội dung ngôn ngữ, ca từ trong các làn điệu.

Lời ca trong các làn điệu Chèo hầu hết là các thể loại thơ, phổ biến như: lục bát, song thất lục bát, tứ tuyệt, thất ngôn... Tuy nhiên thể lục bát và song thất lục bát là phổ biến hơn cả. Điều này ta thấy rõ ở một số làn điệu Chèo tiêu biểu có thể kể đến như: "*Đường trường duyên phận*".

Trở mở: *Đôi ta duyên phận phải chiều*
Trở 1: *Tơ hồng vấn vít chỉ điều xe sắn*
Cầm tay giao mặt dặn rằng
Trở 2: *Chỉ thề nước biếc đạo hằng chớ quên*
Rủ nhau lên miếu xuống đền [1, tr.382]

Hay lời thơ trong bản dịch của Ngô Thế Vinh, tự hiệu Trúc Đường, cũng hay được các nghệ nhân vận dụng vào hát Chèo.

Chàng vâng chiếu ra ngoài biên thú
Thiếp tiễn chàng kiêu lộ xa xa
Mấy lời tặng những châu sa
Tình ân ái ấy biết là nhớ không
Sao một phút tin hồng vắng vắng
Chốn bình vi xuân chẳng ấm nồng
Dưới thềm lỗ chỗ rêu phong

Trong màn ngang dọc(tơ nhện) bụi hồng sương che

Khi tống biệt hồn kia kinh hãi

Biết làm sao cho gặp lại cùng [1, tr.554]

Do yêu cầu về nội dung và phong cách, những luật thơ thường bị phá thể, thêm vào đó là những từ như: dẫu mà, thời này, này a, ấy mấy...được bắt nối với lời hát làm thuận miệng để giai điệu trở nên chuẩn mực. Trong điệu “*Đường trường phải chiều*” ta cũng thấy rõ điều này.

Duyên phận i / ta phải í chiều ì / này ai oi í đôi thời/

Đôi / lúra i i ta thời / này duyên i / ói / i phận đôi ta

Thời duyên / í phận / ta phải / i ì chiều i / i i i i / í ì.

Dây / tơ ì hồng thời / khéo í xe / mà vấn vít ì / ì i i í / ì í ì

Ấy / mấy i sợi ì / i i i i chỉ ì điều khéo i / khéo xe sắn oi/

Chứ ai oi í cầm thời / cầm / lấy i í tay .

Thời / này ì thời giao i/ ói / í mặt cầm tay thời giao / í mặt/

Ta dặn í / i ì rằng i / i i i i / í ì.

Oi / chỉ thề thời / có í bên / mà nước biếc ì / ì i i i / ì í ì

Ấy mấy i đào ì / i i i i ì hằng xin i / ai chớ quên oi/

Chứ ai oi í ta thời / ta / rủ i nhau.

Thời / cùng i lên i / oi / i miếu rủ nhau cùng lên / i miếu/

Ta xuống / i ì đền i / i i i i / í ì. [5, tr.187]

Đặc biệt, ngoài lời hát có nội dung nhất định ta còn thấy có nhiều nguyên âm như: a, i, ư, ơ, ô được xuất hiện sau câu hát, được nhấn đi nhấn lại, luyến lên, vượt xuống, ngắt, nảy sinh động, tạo nên nét độc đáo riêng, mang đậm tính trữ tình, trong sáng của nghệ thuật Chèo. Trong điệu “*Lời lơ*” hay ở bất kỳ làn điệu Chèo nào ta cũng bắt gặp điều này.

Ta đi / đi chợ đóc tể tể ngôi / gốc / gốc cây đa tể tể ngôi / gốc / gốc cây đa / Thấy / cô / ới / cô này thấy / cô / cô yếm thắm / mặc cái áo / áo nâu / già cô / thất cái dây / dây lưng / xanh / Khăn xanh

(Trích làn điệu Lối lơ)

Chèo là nghệ thuật tổng hợp, muốn thấy được cái hay, cái đẹp, cái đặc sắc của Chèo phải trực tiếp đến với các chiếu Chèo, các vở diễn. Đặc biệt, nếu thuộc được một số làn điệu thì mới thấy được sức cuốn hút lạ kỳ của Chèo đối với người nghe. Phải hát được Chèo mới học được Chèo, từ đó mới có cơ sở sáng tạo, nâng cao và bổ sung những đặc sắc mới cho nghệ thuật Chèo.

Hát Chèo là lối hát sân khấu, có thể một người, có thể nhiều người hát đồng ca. Giai điệu của các làn điệu hát Chèo rất phù hợp với giọng tự nhiên và ngôn ngữ của người Việt. Theo chúng tôi, hát Chèo chính là phương tiện biểu hiện cơ bản quan trọng nhất của nghệ thuật sân khấu Chèo. Thông qua lời ca, ta hiểu được nội dung của các làn điệu, trích đoạn và các vở Chèo. Hát Chèo được hình thành bắt nguồn từ các làn điệu dân ca, lời hát Chèo lấy trong các sáng tác văn học dân gian ở vùng đồng bằng Bắc Bộ là chủ yếu. Ngoài ra các làn điệu Chèo còn chịu những ảnh hưởng từ *Dân ca quan họ Bắc Ninh, hát Xẩm, hát Ca trù, hát Châu...*

Hát Chèo là loại hình nghệ thuật dân tộc có sức sống lâu bền, độc đáo và phổ biến. Nó đáp ứng được nhu cầu thẩm mỹ, giáo dục và phục vụ đắc lực cho đời sống tinh thần của nhân dân nên Chèo luôn được nhân dân yêu mến, gìn giữ.

3. Dàn nhạc Chèo

Âm nhạc trong nghệ thuật Chèo truyền thống là một trong những yếu tố cốt lõi tạo nên nét đặc trưng của nghệ thuật sân khấu Chèo. Như chúng tôi đã đề cập ở trên, nói đến nhạc Chèo là nói đến cả hai bộ phận nhạc hát và nhạc đàn. Phần nhạc đàn hay còn gọi là Dàn nhạc Chèo có vai trò của đệm cho hát, làm nền cho cảnh diễn, tạo tình huống kịch, mở màn cho vở diễn.

Dàn nhạc Chèo mang nét đặc trưng trong dàn nhạc *truyền thống* dân tộc Việt Nam. Mỗi loại nhạc cụ thể hiện một âm sắc riêng, có lối diễn tấu và sức truyền cảm riêng, các nhạc cụ được cấu trúc theo xu hướng gần gũi với giọng người tuy nhiên khi kết hợp với nhau lại tạo thành một thể thống nhất chuyển động nhịp nhàng theo nội dung vở diễn mang màu sắc riêng, mang đặc trưng riêng của nghệ thuật Chèo.

Cấu trúc của dàn nhạc Chèo trước đây gồm:

- Bộ dây

+ Chi kéo: Nhị 1, Nhị 2, Hồ.

+ Chi gảy: Nguyệt, Tam, Thập lục, Bầu.

+ Chi gõ: Tam thập lục.

- Bộ hơi gồm: Tiêu, Sáo.

- Bộ gõ gồm: trống Đế, trống Ban, trống Châu, trống Cơm, Thanh la, Mõ, Não bạt, Sinh tiền, Tiu cảnh, Chiêng...

Qua quan sát và nghiên cứu của chúng tôi với dàn nhạc Chèo mới ở một số đoàn Chèo, hiện nay mỗi dàn nhạc Chèo thường chỉ có 5 đến 6 nhạc công và mỗi nhạc công có thể sử dụng được 1 hoặc 2 loại nhạc cụ trong đó có bổ sung nhạc cụ Cello (nhạc cụ phương Tây trong dàn nhạc giao hưởng) để thể hiện phần bè trầm của dàn nhạc. Với bộ gõ, hiện thường dùng là *trống đế, thanh la, mõ, trống cơm*, trong đó, trống đế là nhạc cụ có vai trò quan trọng nổi bật hơn cả.



Ảnh: Dàn nhạc Chèo(Nguồn: st)

Âm nhạc Chèo do phần dàn nhạc thể hiện gắn bó chặt chẽ với nội dung vở diễn. Thậm chí, âm thanh được vang lên từ khi màn sân khấu chưa mở để thu hút khán giả, tạo không gian hấp dẫn với người xem. Khi vở diễn bắt đầu, âm thanh của dàn nhạc đã gắn kết từng màn, từng cảnh với nhau; khái quát không gian, thời gian của cốt truyện; diễn tả tâm trạng nhân vật; tạo nên không khí, tiết tấu, tốc độ cho vở diễn; làm nền cho diễn viên múa, làm phần nhạc đệm cho diễn viên hát hoặc thể hiện các động tác sân khấu khi biểu diễn.

Là yếu tố cơ bản tạo nên đặc trưng riêng của nghệ thuật Chèo với các loại hình nghệ thuật dân tộc khác, nhạc Chèo nói chung và dàn nhạc Chèo nói riêng là yếu tố không thể thiếu trong nghệ thuật Chèo truyền thống./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Đức Hạnh (2006), *150 làn điệu Chèo cổ*, Nxb Văn hóa dân tộc.
2. Hoàng Kiều (1974), *Sử dụng làn điệu Chèo*, Nxb. Văn hóa.
3. Trần Việt Ngữ, Hoàng Kiều (1964), *Bước đầu tìm hiểu sân khấu Chèo*, Nxb. Văn hóa.
4. Nguyễn Thị Nhung (1998), *Nhạc khí gõ và trống đế trong Chèo truyền thống*, Nxb Âm nhạc
5. Nguyễn Thị Tuyết (2000), *Giáo trình hát Chèo*, Trường Đại học Sân khấu và Điện ảnh Hà Nội, Hà Nội.

